

CHỢ TRỜI GÒ DẦU HẠ

Hai Bàu

Trong thời Pháp thuộc, ba nước Việt, Kampuchea và Lào tuy có chế độ khác nhau trên hình thức, nhưng thực chất đều do Phủ Toàn Quyền Đông Dương của người Pháp cai trị. Lúc đó biên giới 3 nước thuộc địa được mở rộng, hàng hóa thông thương, dân chúng qua lại làm ăn dễ dàng và công chức nước này cũng thường xuyên được luân chuyển đi làm việc ở nước khác. Kể từ năm 1954 khi người Pháp hoàn toàn rút khỏi Đông Dương, ba nước Việt Miên Lào được độc lập nhưng trở thành bốn nước và theo các khuynh hướng chánh trị khác nhau. Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà (miền Bắc) ngã theo phe Cộng Sản chịu ảnh hưởng Liên Xô và Trung Quốc, Việt Nam Cộng Hòa (miền Nam) theo phe Thế Giới Tự Do do Hoa Kỳ cầm đầu, Vương Quốc Lào và Vương quốc Kampuchea trở thành Trung Lập, nhưng Kampuchea có vẻ nghiêng về khối Cộng. Kể từ năm này biên giới 4 nước bị đóng lại, người dân hay hàng hóa muốn qua lại biên giới phải có giấy phép của nhà cầm quyền và phải đóng thuế.

Hai nước Việt Nam Cộng Hòa và Vương quốc Kampuchea có biên giới rất dài, từ ngã ba biên giới 3 nước đến vịnh Thái Lan có 12 ngã đường chánh thức và vô số ngã khác cho người dân đi bộ qua lại hai nước. Hàng thế kỷ qua dân chúng hai bên luôn luôn có thói quen qua lại biên giới trao đổi hàng hóa và đôi khi người Việt còn qua đất Miên để mướn ruộng canh tác. Một số lớn người Việt đã sinh sống trên đất Miên lâu đời, lập nên một làng đánh cá Việt Nam trên Biển Hồ. Năm 1954 biên giới đóng lại, ngăn cách hai nước nhưng nhu cầu trao đổi của dân chúng vẫn còn nguyên. Hình thức buôn lậu do đó phát triển mạnh. Và lại suốt 20 năm dài chiến tranh, kinh tế trì trệ, buôn lậu cũng là cách sống còn của người dân trong cái thế chẳng đặng đừng.

Từ giữa thập niên năm mươi đến giữa thập niên bảy mươi người ta ghi nhận có sáu “Chợ Trời” dọc theo biên giới, là nơi trao đổi hàng hóa lậu thuế, giao chuyển thơ từ và cũng là nơi các phe phái chánh trị trong cuộc chiến lợi dụng: Chợ Trời Hà Tiên, Chợ Trời Tịnh Biên (Châu Đốc), Chợ Trời Thường Phước (Hồng Ngự), Chợ Trời Sở Thượng (trên đất Miên giáp quận Hồng Ngự). Riêng tỉnh Tây Ninh có 2 Chợ Trời là Phước Tân (quận Phước Ninh) và Gò Dầu Hạ. Chợ trời Gò Dầu Hạ lâu đời nhất cũng là chợ lớn nhất.

Địa điểm chợ Trời Gò Dầu Hạ.

Từ Sài Gòn, quốc lộ 1 chạy về hướng Bắc lần lượt đi ngang qua 2 quận lỵ Củ Chi và Trảng Bàng rồi tới quận lỵ Gò Dầu Hạ, nơi cách Sài Gòn 64 Km. Tề về hướng Tây, vượt qua cây cầu bắc qua sông Vàm Cỏ Đông, chạy thêm 11 Km nữa, qua khỏi phần đất xã An Thạnh, đến xã Lợi Thuận, quốc lộ 1 sẽ vượt qua biên giới Miên rồi tiếp tục chạy đến Nam Vang. Chỗ biên giới này bên Miên giáp xã Bavet, quận Svay Teap, tỉnh Svay Riêng. Hai trạm kiểm soát biên giới của hai nước đặt cách nhau 1km và giữa khúc đường không có nhà cửa đó người dân Việt và Khmer ngồi chồm hổm họp chợ trên lề đường. Ban đầu chỉ có một ít người rồi lần lần phát triển thành một ngôi chợ qui mô.

Tùy theo tình hình bang giao hai nước, tình hình an ninh trong vùng và đôi khi cũng tùy theo sự tùy tiện của chánh quyền các cấp tại địa phương mà chợ khi thì họp tại trạm kiểm soát, khi vào hẻm trong đất Miên, khi qua đất Việt, khi gần đường, khi xa trong ruộng, có khi họp ban ngày cũng có khi họp ban đêm. Năm 1963 chánh quyền quận Gò Dầu Hạ cho phép cất ba dãy nhà tôn không vách để làm thành ngôi chợ dài khoảng 200m, ngang 60 m nằm trên đất Việt. Mỗi dãy chia ra nhiều căn và mỗi căn là một chủ. Căn này dọn quán ăn, căn kia chứa hàng, căn khác bày hàng hóa. Những người bán chút ít như vài chục đôi dép, năm mười con gà... thì ngồi dưới đất trước các cửa hiệu. Vì đây là nơi tạm bợ nên không có tên quán, tên cửa hiệu, không cả bàn ghế. Khách cứ lần theo chợ tìm món hàng mà mua. Suốt ba dãy chợ gồm hàng trăm căn, nhưng không buổi nào để trống một căn. Bên Việt chiếm hai dãy, bên Miên chiếm một dãy và số người ngồi theo hè đếm không hết. Dĩ

nhiên phương tiện vệ sinh gần như không có và người ta tha hồ phóng uế trên các thửa ruộng chung quanh.

Giờ họp chợ được ấn định từ tờ mờ sáng tới khoảng ba giờ chiều. Người đi sớm nhất vào chợ vào lúc 5 giờ, có người còn dám đi lúc 4 giờ sáng để có hàng đến là mua liền. Họ cầm đèn hay đuốc đi động giữa đồng ruộng trong đêm tối, ánh đuốc chớp chồn như đoàn ma trôi.

Cách vào Chợ Trời.

Không phải người Việt nào cũng có thể đi vào chợ trời. Lúc đó dưới chân cầu hai bên sông Vàm Cỏ Đông là hai đồn Địa Phương Quân có nhiệm vụ bảo vệ cầu, trên mặt đường hai bên dốc cầu có hai trạm kiểm soát của Cảnh Sát và Quan Thuế. Ban đêm mặt cầu đóng lại bằng hai con ngựa kẽm gai và sáng 5 giờ thì mở cổng. Tại trạm kiểm soát phía bên chợ có tấm bảng :”Cấm người ngoài tỉnh Tây Ninh không được đến vùng biên giới”, có nghĩa là Chợ Trời chỉ dành riêng cho dân Tây Ninh, đồng bào các địa phương khác, phần nhiều là Sài Gòn- Chợ Lớn, sẽ bị xét hỏi và mời trở về. Tuy nhiên luật pháp dù có chặt chẽ đến đâu cũng không bắt được kẻ hở và đồng bào các nơi sẽ có 1001 phương kế tiến vào đất Miên để mua sắm hàng hóa bị cấm ở thị trường.

Trước khi xe “Lam” ba bánh ra đời, giới buôn bán đi từ chợ Gò Dầu Hạ đến Chợ Trời bằng xe máy dầu lỏi. Đây là một loại xe “đặc chế” của quận Gò Dầu Hạ, loại xe mô tô còn lại từ thời Pháp thuộc (thông dụng là hiệu BMW), phân khối rất lớn và máy rất mạnh, không phải như những xe gắn máy của Nhật sau này. Ngoài cái thùng lỏi thô kệch, các bác tài còn gát thêm hai miếng ván nằm ngang để có đủ chỗ cho cả chục người ngồi, cộng thêm quang gánh. Lối chuyên chở này hoàn toàn trái luật giao thông nhưng các thầy chú thường ngó lơ, ít khi làm khó dễ đồng bào. Chở nhiều rủi có tai nạn, rán chịu. Nhưng vào các năm 1966-1967 dưới thời chánh Phủ Nguyễn Cao Kỳ xe Lam thông dụng ở Saigon và lan truyền tới đây. Đây là loại xe Lambretta do Ý sản xuất, được cải tiến thành ba bánh, có đóng cái thùng nhỏ, khách ngồi trên nệm dọc theo hông xe, hàng hóa chất trên mui, an toàn thoải mái hơn xe mô-tô lỏi nhiều mà giá cả không chênh lệch bao nhiêu. Sau này loại xe Dahatsu 4 bánh do Nhật sản xuất thay thế xe Lam. Bên cạnh những chiếc xe chở mướn chuyên nghiệp còn có thật nhiều xe gắn máy hai bánh, xe đạp đi lẻ từng người hoặc làm xe ôm chở mướn.

Khoảng 5 giờ sáng hàng trăm xe đủ loại nổ máy chờ sẵn trên dốc cầu như các cua-rơ trong trường đua chờ phát súng lệnh; khi người lính ra mở cổng, hàng trăm chiếc xe lao qua cầu. Người ta tranh nhau vào chợ trước để chọn được mối tốt và hàng tốt. Vào lúc này các bạn hàng bên Miên cũng lặn lội đem hàng hóa đến đây.

Hàng hóa trong chợ trời

Hai nước Việt Kampuchea tuy rằng nằm cạnh nhau nhưng có nhiều thổ sản và nhiều hàng sản xuất trong nước khác nhau, do văn hóa và điều kiện địa lý, khí hậu khác nhau. Bên cạnh đó hai nước còn có sự khác biệt rõ ràng về chánh trị nên hàng hóa nhập cảng chánh thức cũng khác nhau. Bên Việt thân Mỹ nên “ăn hàng” của các nước thuộc Thế Giới Tự Do. Bên Kampuchea Trung lập nên có nhiều hàng nhập cảng từ Pháp và Trung Hoa Cộng Sản. Do bản tánh của từng con người khác nhau nên có rất nhiều người Khmer thích xài đồ Mỹ trong khi thật nhiều người Việt lại thích xài đồ Trung Quốc hay đồ Pháp. Và lại suốt hai mươi năm chợ trời hiện diện cũng là 20 năm chiến tranh Việt Nam ác liệt, các bên tham chiến cũng lợi dụng chợ trời để thu mua các phương tiện chiến tranh và thu thập tin tức tình báo.

Hàng do Kampuchea sản xuất gồm có: Cam, me, gà, khô cá xù, cá lóc, cá tra, cá xấy, cá hấp, đậu xanh, đậu nành, hột é, xà bông thơm nội địa, dép cao su, dầu gió. lựu Mỹ-A, lạp xưởng, bún tàu, cần sa, á phiện (từ Lào qua), khi đốt, khi con v. v..

Hàng Pháp gồm có: Các thứ rượu Martell, Dubonnet, Pippermint, Anis, Gin, nước suối Vichy, bơ Bretel, xì dầu Maggi, bánh bít qui LU, bánh Champagne, Chocolat, thuốc trụ sinh và các loại thuốc không có ở Việt Nam v.v...

Hàng Trung Cộng: Dầu Cù là, bút máy có hình khóa thân, bình thủy hiệu Kim tiền giỏ tre, thuốc kích dâm, thuốc uống hay chích cho mập, thuốc trị ung thư hay tim la, pháo, chén kiêu, đĩa kiêu, đĩa sơn, gào-mên, thau đựng nước tráng men, rượu Ngũ gia bì, rượu Mai quế lộ v.v..

Hàng Việt Nam: đồ nhôm, vải màu, vải bông, xà-bông giặt đồ, thuốc Bastos, phụ tùng xe đạp, xe mô-tô, dầu xăng, xe gắn máy Honda, nước mắm vô chai, rau cải Đà Lạt, trái cây các loại như chôm chôm, xoài, măng cụt, dưa hấu, bàn ghế tủ giường bằng gỗ, ghế ni-lông, sách Việt ngữ như tiểu thuyết tình cảm, kiếm hiệp, chuyện Tàu, sách học tiếng Pháp, tiếng Anh, tạp chí Phổ Thông, Thời Nay, bản nhạc v.v..

Hàng Hoa Kỳ: Hàng trong PX Mỹ (loại hàng đặc biệt bán cho quân đội Mỹ trấn đóng ở Việt Nam nhưng được bán lậu ra ngoài), như nước ngọt, bia vô hộp, bánh kẹo, truyền hình, radio, quần cao bồi, xà-bông bột, ly, chén, nĩa muỗng, vali da, ống vớ, thuốc thơm các loại v.v.

Hàng phục vụ chiến tranh: Đinh lớn các loại để làm chông, dụng cụ văn phòng, thuốc Tây các loại, dụng cụ giải phẫu, cứu thương v.v...

Ngoài ra nhân viên tình báo hai bên cũng trà trộn vào chợ trời để thu thập tin tức và khi có biến động chánh trị tại hai nước Việt và Kampuchea, chợ trời cũng là cửa ngõ vượt biên thuận tiện cho những người tị nạn chánh trị hay trốn tránh pháp luật.

Tây Ninh trong bối cảnh chiến tranh

Từ trận Trảng Súp (bên kia núi Bà Đen) năm 1959, mở đầu cho cuộc chiến Quốc Cộng, cho đến khi chấm dứt chiến tranh năm 1975, Tây Ninh gần như không có một ngày im tiếng súng. Hàng tấn chất độc hóa học, hàng vạn tấn bom, hàng triệu viên đạn ngày đêm cày xới mảnh đất thân yêu này. Những chuyện đắp mô, gài mìn, hay tấn kích vào thị trấn, thị xã cũng xảy ra thường xuyên. Người chết, người bị thương, người tàn phế, người đau khổ. Lý do là vì chỉ cách Saigon có 100 cây số Tây Ninh được coi là tiền đồn quan trọng để bảo vệ thủ đô. Nơi đây có rừng già bát ngát, có địa thế hiểm trở và rất dễ dàng qua lại biên giới nên người Cộng Sản cũng chọn để xây dựng các mật khu quan trọng, như chiến khu Dương Minh Châu, chiến khu Bời Lời. Lực lượng hai bên thường dồn về đây để thử sức nên chiến trận ở Tây Ninh bao giờ cũng ác liệt hơn các tỉnh khác.

Tây Ninh nguyên thủy có 46 xã; vào lúc cao điểm của cuộc chiến, từ năm 1965 đến năm 1975, Tây Ninh chỉ còn 28 xã có chánh quyền. Những xã khác được gọi là “Vùng Mất An Ninh”, hay là “Vùng Oanh Kích Tự Do”. Nếu có dịp xem các không ảnh chụp các vùng này chúng ta sẽ thấy vô số lỗ bom B52. Dân chúng trong vùng lần lượt bỏ nhà cửa, ruộng nương, mồ mã, tự mình chạy loạn hay bị gom vào các ấp Chiến Lược hay ấp Tân Sinh. Nơi đây tập trung đông người và chánh quyền dễ kiểm soát. Các ấp này còn được phân ra các loại A, B, C tùy theo tình trạng an ninh, và ấp nào thuộc loại C có nghĩa là thuộc vùng xôi đậu, ban ngày quốc gia, ban đêm cộng sản, bên nào cũng có súng và người dân chịu một cổ hai tròng. Do đó một diện tích ruộng đất tương đương với phân nửa diện tích tỉnh bị bỏ hoang trong khi công ăn việc làm của người dân càng ngày càng hiếm.

Phần khác, trong cuộc chiến 1945-1954 giữa Việt Minh và Pháp, một số rất đông các tín đồ Cao Đài khắp các vùng kém an ninh của Miền Nam và cả Miền Trung, đã chạy về sống chung quanh Tòa Thánh Tây Ninh với sự bảo bọc của Hội Thánh. Đây là một khu rừng cấm 2,000ha đời Pháp thuộc, được Hội Thánh phân lô vuông vắn cấp phát cho đạo hữu, tạo thành một vùng gia cư trù phú. Vào năm 1970, dân số Tây Ninh vào khoảng 400,000 người thì xã Long Thành, nơi có chợ Long Hoa sừng sục, có Tòa Thánh Tây Ninh nổi tiếng, đã trở thành một xã có dân số cao nhất tỉnh, khoảng 200,000 người.

Vào các năm 1970-1971, khi Lon Nol được Hoa Kỳ bật đèn xanh cho đảo chánh Sihanouk và quân đội Việt Nam tiến sang đất Kampuchea truy đuổi các đơn vị cộng sản, cũng là lúc bên Miền nổi lên phong trào “Cấp Duồn” (giết bọn Việt), thì rất nhiều Việt Kiều ở Kampuchea phải bỏ hết nhà cửa, tài sản chạy nạn về nước. Tại Tây Ninh chánh quyền có thiết lập 2 trại tị nạn để đón tiếp đồng bào.

Một trại tại Xã Thanh Điền thuộc quận Phước Ninh, một trại tại xã An Thạnh thuộc quận Hiếu Thiện. Số đồng bào tạm trú trong 2 trại này khoảng năm, bảy ngàn người.

Cũng như nhiều tỉnh khác, đa số người dân Tây Ninh sống bằng nghề nông. Đặc biệt, đất đai Tây Ninh có thể trồng lúa, mía, khoai mì, cao su, cây ăn trái và nhiều loại hoa màu khác. Sông Vàm Cỏ Đông và sông Sài Gòn đủ sâu rộng để ghe thuyền đi lại và có thể xây dựng những công trình quan trọng về thủy nông và điện lực. Trong lòng đất có đất sét, sỏi đỏ, sạn trắng, đá xanh... có thể cung cấp nguyên liệu cho ngành xây dựng. Trong rừng già bát ngát có nhiều danh mộc như cẩm lai, gỗ, trắc, cẩm xe, dầy, vên vên v.v. Nhưng chiến tranh đã thu hẹp diện tích canh tác và việc khai thác các tài nguyên khác cũng gặp muôn ngàn trở ngại; việc nuôi sống một dân số đông đúc như vậy, đa số lại là người tị nạn trắng tay, đã vô cùng khó khăn. Không như tại Úc đại Lợi ngày nay, người dân được chánh phủ chăm lo từ A tới Z, lúc đó trong mỗi tỉnh tại Việt Nam, Ty Xã Hội với nhân viên và phương tiện thật yếu kém, chỉ có thể lo việc cứu trợ khẩn cấp chứ không có khả năng giúp đỡ người dân lâu dài, và mọi thành phần dân chúng phải tự mình kiếm sống. Trong vùng tạm gọi là an ninh tuy có hãng Vên Vên khai thác mỏ cao su, có một số cơ sở tiểu công nghệ như nhà máy xay lúa, lò đường, lò mì, trại cưa, trại mộc ... một số chợ búa hàng quán, một số xe đò, xe lôi, xe lô v.v... nhưng tất cả đều ở trong qui mô nhỏ không đủ sức thúc đẩy nền kinh tế tỉnh phát triển. Đói thì đầu gối phải bò và chợ trời là một giải pháp có thể với được trong tầm tay cho nhiều người, nhiều giới, mặc dù đã xảy ra không ít cảnh cười đau khóc hận.

Nụ cười và nước mắt trong chợ trời.

Dĩ nhiên đi buôn thì phải có lời. Buôn bán trong chợ trời càng dễ làm giàu. Nhưng trong việc buôn bán luôn luôn có lừa đảo, gian lận và trong chợ trời các tệ nạn này xảy ra nhiều hơn nơi khác vì nơi đây là chỗ gần như không có luật pháp.

Hàng giả:

Người Việt có tâm lý rất buồn cười là cái gì truyền miệng úp úp, mở mở thì có nhiều người tin, cái gì giấy trắng mực đen rõ ràng như thông cáo của chánh quyền thì bị cho là “hàng giả”. Một tâm lý khác là tôn sùng đồ ngoại, cái gì của Tây, của Tàu, của Mỹ... là nhất, cái gì sản xuất trong nước thì chê là đồ “lô-can” không thêm xài. Bọn gian thương thường dựa vào tâm lý này để tiêu thụ hàng giả mạo.

Dầu gió hiệu con Ó của Trung Quốc có kẻ pha làm làm 3, 4 ve. Hàng bông hay vải trơn đem nhuộm mặc nửa nói gạt là hàng Mỹ A bán giá cao gấp hai, gấp ba. Rượu thì từ Mai Quế Lộ, Hủ Gia Bì của Tàu đến rượu Tây, rượu Mỹ cũng có thể làm giả. Người nào biết thóp đòi khui ra uống thử thì họ nói đây loại nước nhè, dở hơn một chút. Dầu Cù-là sản xuất ở Thái Lan đựng trong hộp thiếc màu vàng in chữ đỏ được làm giả rất khéo. Người mua xài lớp trên là cù-là thiệt, lớp dưới chín phần mười là sáp pha màu vàng. Nhiều loại thuốc Tây và cao đơn hoàn tán bán ở chợ trời cho rằng do những dược phòng danh tiếng ở Tây, ở Hồng Kông, ở Trung Quốc, ở Nhật Bản sản xuất là những thứ bí truyền, là những phát minh tân tiến, là thần dược, trị được các bệnh nan y như ung thư, giang mai, lậu mủ hay thuốc cường dương vẫn có người nhẹ dạ mua về mới biết tiền mất tật mang. Nhiều người ở Sài Gòn lặn lội đến chợ trời mua lầm hàng sản xuất ở Chợ Lớn.

Lừa đảo:

Chợ trời là nơi thi thố thủ đoạn của các bậc yên hùng, triết lý sống thể hiện rõ nét nơi đây là “không sống, móng chết”. Có vốn lớn ra làm ăn mà không rành những mách mun thì rất dễ sạt nghiệp. Điển hình là cam và me hột. Hai loại thổ sản này sản xuất ở tỉnh Battambang hay các tỉnh khác trong nội địa Cao Miên. Số lượng buôn bán rất lớn nên việc chuyên chở đến chợ trời rất là vất vả, vì phải sử dụng nhiều phương tiện như xe lửa, xe cam nhông, xe lam, xe đạp thồ, và “tiền đường” lo lót cho thầy chú không phải là ít. Có thể vài chuyến đầu thuận tiện, có lời. Nhưng có những chuyến hàng đem vào đến chợ trời thì chủ hàng lâm cảnh cười đau khóc hận. Lý do là giá cả do các chủ vừa ở

Sài Gòn ấn định chợ không phải do người bán hay bạn hàng trung gian ngồi tại chợ ăn tiền ngon. Lý do thứ hai là hối xuất thay đổi và đồng bạc Việt Nam thường hay mất giá. Thí dụ vốn một trái cam ở Battambang là 4 rí giá 12 đồng Việt Nam. Sau bao tốn kém, vất vả đem đến chợ trời cũng được bạn hàng cho giá là 12\$. Đành bán lỗ chợ không lẽ mướn xe chở về. Những hình thức mánh mun lừa đảo khác từ lớn tới nhỏ cũng được sáng tạo càng ngày càng nhiều và những tay mơ thường hay mắc bẫy.

Chánh quyền hạ cổ

Chợ trời Gò Dầu Hạ là một thực thể rõ ràng dưới ánh mặt trời và kéo dài đến 20 năm, chánh quyền các cấp từ trung ương đến tỉnh, quận, xã cả hai bên Kampuchea và Việt đều biết đây là nơi bán hàng lậu thuế bất hợp pháp. Biết nhưng không cấm đoán hay cấm đoán không nổi. Có thể những báo cáo của tỉnh trình về trung ương bào chữa rằng chợ trời là nút hơi xã bớt những áp lực về kinh tế dân sinh, duy trì chợ trời là cách tạo công ăn việc làm cho một số rất lớn người dân trong tỉnh. Nhưng thực tế chợ trời cũng là nguồn lợi cần được nuôi dưỡng cho viên chức chánh quyền sở tại, nhứt là các ngành Cảnh Sát, Quan Thuế, Thuế Vụ... Lúc đó hàng hóa từ bên Kampuchea qua được bán tự do trong phạm vi quận Hiếu Thiện (tên mới của quận Gò Dầu Hạ). Nếu hàng ra đem ngoài quận thì bị qui là hàng lậu thuế và có thể bị bắt. Từ Gò Dầu Hạ xuống Sài Gòn có những trạm kiểm soát hỗn hợp tại Trảng Bàng, Suối Sâu, Suối Cụt, Củ Chi, Hóc Môn ... nhưng hàng vẫn qua lọt đều đều vì tệ nạn thầy chú ăn chia. Các bạn hàng chuyên nghiệp, trong đó có các “đại gia” mỗi chuyến hàng chở cả xe cam nhông, rất ít khi bị bắt, còn tay mơ hay cò con, không thông thạo đường lối rất dễ bị phạt hay bị tịch thu hàng hoá, thành trắng tay.

Trên đất Miên cũng vậy, thầy chú xem mặt và đánh giá món hàng để thu “tiền mãi lộ” sao cho bạn hàng có lời chút đỉnh để còn hi vọng mà đi chuyển sau.

Sự “thi hành luật” của người có quyền có chức nhiều khi cũng buồn cười. Năm 1956, lúc đó chợ trời còn họp trên đất Miên, tại trạm kiểm soát có lính bắt buộc phụ nữ Việt Nam sang buôn bán phải mặc chần (sà-rông) như người Miên, ai không tuân lệnh sẽ bị đuổi về. Các bà các cô sáng trí, thủ sẵn cái chần trong thùng, khi sắp qua cổng thì vo ống quần lên tới đầu gối rồi mặc chần vào. Buôn bán xong, đi khỏi cổng một khoảng thì cởi chần ra, bỏ ống quần xuống trở về đất Việt. Có mấy bà người Bắc mới di cư chưa biết cái mánh này, phải núp dưới bờ ruộng cởi quần ra, mặc chần vào. Cái “luật” kỳ cục này do viên Trưởng trạm tự ý ban hành, đã thấu tai chánh phủ Nam Vang và Ông Bộ Trưởng Thông Tin ra lệnh hủy bỏ.

Những tài xế lam, xe lôi, xem ôm cũng có mánh riêng. Nhiều kẻ nhàn du từ Sài Gòn Chợ lớn lên muốn đi xem cho biết chợ trời hay mua vài món hàng lạ, những Việt Kiều hồi hương nhả bà con xuống chợ để hàn huyên, những người tị nạn chánh trị, giả hay thiệt, những kẻ giựt hụi, trộm cướp muốn vượt biên v.v...cứ đến gặp những tài xế chuyên nghiệp, trả đúng giá thì được bảo đảm đến nơi an toàn. Giá những cuộc xe “điều đình bảo đảm” này thường cao gấp ba, gấp năm, hay gấp mười lần cuộc xe thường. Vì vậy cái bảng “Cấm người ngoài tỉnh Tây Ninh không được đến vùng biên giới” bị mờ dần voi nắng mưa mà không ai buồn chăm sóc.

Ảnh hưởng của chợ trời đối với người dân địa phương.

Kinh tế thường có ảnh hưởng dây chuyền. Người buôn bán có tiền thì thích tiêu xài, ăn nhậu, đi chuyển v.v... nên tiệm buôn, quán ăn, tài xế, người khuân vác mướncũng ăn nên làm ra. Trong 4 quận thời đó, quận Hiếu Thiện có vẻ phồn thịnh nhứt, có mấy đại gia buôn lậu cất được những ngôi nhà lầu to lớn. Quận Phú Khương là tỉnh lỵ, có dân số cao nhứt, cũng phồn thịnh nhưng không bằng Hiếu Thiện. Quận Phước Ninh tuy cũng có một số lớn dân chúng sống nhờ chợ trời Phước Tân, nhưng hàng tại chợ này không nhiều, phần lớn là thổ sản, nên có ít bạn hàng giàu lên. Quận Khiêm Hanh nằm xa biên giới và treo đường buôn lậu nên dân chúng rất nghèo. Còn công chức, quân nhân các ngành, được đôi hay chạy chọt đôi về Hiếu Thiện thì bao giờ cũng thích hơn các quận khác.

Chợ trời sau năm 1975

Có người cho rằng biến cố tháng 4 năm 1975 là một cuộc đổi đời vì nếp sống của người dân thật sự bị xáo trộn lớn lao. Ngày xưa ta quen với cái suy nghĩ “phi thương bất phú”; sau 1975, nếu ai còn buôn bán thì được qui vào thành phần “phe phẩy, ăm bắm xã hội”. Muốn được tuyên dương thì phải tận lực lao động sản xuất và giao cho nhà nước cái khâu quản lý tất cả các ngành công, thương, nông nghiệp. Nhà nước sẽ “bao cấp” hết tất cả sản phẩm của xã hội. Nhưng những nhà lập thuyết Cộng sản lại quên một câu nói mộc mạc của người dân quê Việt Nam: “cha chung không ai khóc”. Chẳng những không khóc mà còn phá hoại nền kinh tế nước nhà, như chiếc xe không thắng, lao nhanh xuống hố. Đến tận đầu năm 1985, thấy toàn bóng tối, nên cấp lãnh đạo CS phải thi hành chánh sách đổi mới từ năm 1986.

Trong thời gian này các chợ bị dẹp bỏ và chợ trời Gò dầu Hạ cũng như các chợ trời khác đều cùng chung số phận. Nhưng bao giờ con người cũng cần sống và buôn bán xưa nay là hình thức dễ nhất để làm ra tiền. Do đó buôn lậu trong thời gian này lại càng nở rộ dù bị cấm đoán gắt gao. Ngày trước hàng hóa từ trên Kampuchea xuống mới bị qui là buôn lậu, ngày nay con gà, ký thịt, bao gạo, tạ than.... từ tỉnh về Sài Gòn đều là hàng bất hợp pháp và có thể bị tịch thu. Nhưng cũng y như chế độ trước, mọi sự đều được điều đình, chạy chọt và hàng hóa vẫn lọt qua các trạm kiểm soát dễ dàng, để cung cấp sự sống cho ba triệu người dân Sài Gòn. Cũng như thời trước, các người có trách nhiệm tại các trạm kiểm soát hỗn hợp Trảng Bàng, Suối Sâu, Suối Cụt, Củ Chi v.v... bao giờ cũng nặng túi. Chỉ khác một chút là ngày trước bạn hàng gọi họ là thầy chú, bây giờ gọi họ là cán bộ.

Năm 1986, chánh quyền đổi mới tư duy, khuyến khích buôn bán. Một thời gian sau đó tuy chợ trời không được tái lập nhưng hàng hóa Kampuchea vẫn thâm nhập rất nhiều vào thị trường Việt Nam. Thay vì đi qua công biên giới, người ta thuê dân khuân vác mướn (người Bắc gọi là cừu vận) đi vòng hai bên cánh. (Việt Nam lúc này không còn chiến tranh, không sợ máy bay bắn cũng như không sợ đạp phải mìn bẫy). Việc chuyển vận khó khăn hơn nên hàng phải là loại có giá trị cao như thuốc lá, đồ điện, ma túy... chẳng hạn. Giữa thập niên 1990, chánh quyền có cho tái lập một ngôi chợ tại biên giới, gọi là chợ Hữu Nghị, có lẽ chỉ để trao đổi hàng thô sản. Được ít năm chợ này cũng bị dẹp vì không còn hợp thời.

*

Ngày nay khuynh hướng toàn cầu hóa bao trùm thế giới, các nhà kinh tế học chủ trương giảm dần dần rồi tiến tới việc phá bỏ hàng rào quan thuế để hàng hóa tự do lưu thông. Chưa làm được toàn cầu thì làm trong từng khu vực. Liên Hiệp Âu Châu, Diễn Đàn Kinh Tế Á Châu Thái Bình Dương (APEC), khối Bắc Mỹ... là thí dụ. Kampuchea cũng như Việt Nam đang là thành viên của Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á (ASEAN) gồm 10 nước, cũng phải tích cực tham gia vào trào lưu thế giới; chánh quyền đã tạo điều kiện cho hàng hóa xuất nhập qua biên giới dễ dàng. Do đó nạn buôn lậu giảm bớt rất nhiều và nền kinh tế 2 nước phát triển thấy rõ.

Cùng với hàng hóa dễ dàng qua lại biên giới, việc du lịch xuyên quốc gia cũng được khuyến khích. Cách biên giới không xa, chánh quyền Kampuchea còn cho phép thiết lập một sòng Casino để câu du khách. Tại trạm biên giới, năm nào chỉ có ngôi nhà nhỏ, là nơi họp chợ đầu tiên vào năm 1954, nay đã trở thành một thị trấn có tên là cửa khẩu Quốc Tế Mộc Bài, với nhiều nhà gạch, tường vôi, cửa hàng, điện nước, điện thoại đầy đủ. Quốc lộ 1 từ Sài Gòn chạy ngang qua đây nay trở thành xa lộ Liên Á nối liền nhiều thành phố thuộc các nước Thái Lan, Mã Lai, Trung Quốc v.v.... Cầu Gò Dầu bắt qua sông Vàm Cỏ Đông thời Pháp thuộc đã được thay thế bằng một chiếc cầu mới có hai “làn” xe chạy. Một chiếc cầu khác cũng đang được xây cất cạnh bên để có đủ bốn “làn” xe chạy hai chiều.

Xã Lợi Thuận, một địa phương có chợ trời hiện hữu trong 20 năm chiến tranh, nơi đồng bào tay xách nách mang, ngồi xổm để buôn bán và phóng uế chung quanh, nơi lúa chỉ có thể cấy một mùa vì thiếu nước, nơi từng là vùng xôi đậu mất an ninh và dân chúng nghèo khổ, ngày nay đã được qui

hoạch để trở thành Khu Kinh Tế Cửa Khẩu Mộc Bài. Một diện tích hàng trăm mẫu đã được ủi phẳng, các lô đất cất nhà trong khu gia cư đã được bán gần hết, tuy giá đất gia tăng gấp trăm lần. Các khu hành chánh, thương nghiệp, công nghiệp đã bắt đầu xây cất. Người xưa nói “mưu sự tại nhân, thành sự do Thiên”, tương lai chương trình phát triển này chưa biết ra sao, nhưng nếu nó thành công thì quả là một điều phúc lợi cho người dân trong vùng.

*

Chiến tranh Việt Nam đã đi vào lịch sử, Tây Ninh là một phần của Việt Nam và Chợ trời Gò Dầu Hạ đã là một phần của lịch sử Tây Ninh. Điều gì xảy ra đã xảy ra, nói như Cựu Tổng Thống Hoa Kỳ Bill Clinton, “chúng ta không thể thay đổi lịch sử”. Chúng ta chỉ có thể hoài niệm quá khứ để nhắc nhau nhớ rằng chiến tranh là tàn phá, là tang tóc, là hận thù giăng mắc, là địa ngục. Ngày nay cuộc chiến đã qua rồi và hòa bình nếu chưa phải là cảnh thiên đàng thì ít ra cũng là một cõi bình an để xây dựng. Ước mong chiến tranh đừng bao giờ tái diễn./.

Tài liệu tham khảo:

- Chợ Trời Biên Giới của Lê Hương
- Tây Ninh Xưa Và Nay của Huỳnh Minh.